

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN ĐỀ
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2022/DS-ST

Ngày: 30 – 9 – 2022

V/v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Trần Huy Tùng
2. Trần Hoàng Việt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Qual – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Kiến Thức - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 28/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2022/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N.

Địa chỉ: Số X, đường T, quận H, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP N: Ông Trần Chí Luận – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh S (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số Y, đường T, phường Z, thành phố S, tỉnh S (Theo văn bản ủy quyền số 756/UQ-VCB-PC ngày 18/10/2021).

- Bị đơn: Ông Trần Nhựt T, sinh năm 2000 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số D, Dương Kỳ H, khóm S, phường Q, thành phố S, tỉnh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 30/10/2020, đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần N trình bày:

Vào ngày 05/02/2021, Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh S với ông Trần Nhựt T có ký hợp đồng tín dụng số 0041/21/TD/TN1. Với nội dung cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).
- Thời hạn vay: 180 tháng.
- Mục đích vay: Vay bù đắp tiền mua đất hỗn hợp.

- Lãi suất 8,7%/năm, cố định 24 tháng tính từ thời điểm giải ngân đầu tiên (Các cam kết khác căn cứ theo Điều 6 Hợp đồng tín dụng).

- Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn (Các cam kết khác căn cứ theo Điều 6 Hợp đồng tín dụng).

- Phương thức trả nợ gốc: Căn cứ theo bảng kế hoạch trả nợ ngày 05/02/2021.

- Thời gian trả lãi: Vào ngày 26 hàng tháng.

Để đảm bảo cho khoản nợ vay ông Trần Nhật T đã thế chấp phần đất có diện tích 302,3m², tại thửa số 818, tờ bản đồ số 03, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 052175, số vào sổ cấp GCN: CS03141 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh S cấp ngày 04/02/2021, đất tọa lạc tại ấp H, xã T, huyện T, tỉnh S. Theo Hợp đồng thế chấp số 0028/21/HĐTC/TD/TN1 ngày 05/02/2021.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Phạm Nhật T đã trả nợ vốn được 16.600.000đ (Mười sáu triệu, sáu trăm nghìn đồng) sau đó thì không thực hiện đúng như hợp đồng. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần cử cán bộ trực tiếp đến gặp mặt để đôn đốc việc thực hiện hợp đồng nhưng đến nay số nợ đã quá hạn mà vẫn chưa thanh toán. Cụ thể dư nợ gốc và tiền lãi vay tạm tính đến ngày 30/9/2022 là 307.262.634đ (Ba trăm lẻ bảy triệu, hai trăm sáu mươi hai nghìn, sáu trăm ba mươi bốn đồng). Trong đó:

- Vốn gốc: 283.400.000 đồng;

- Lãi trong hạn: 23.547.448 đồng.

- Lãi quá hạn: 315.186 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP N yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Trần Nhật T có trách nhiệm phải trả cho Ngân hàng số tiền 307.262.634đ (Ba trăm lẻ bảy triệu, hai trăm sáu mươi hai nghìn, sáu trăm ba mươi bốn đồng), tạm tính đến ngày 30/9/2022 và các chi phí, lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đến ngày trả tất nợ.

Trong trường hợp ông Trần Nhật T không có khả năng trả nợ đầy đủ và đúng hạn thì tài sản đảm bảo được cơ quan có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ.

Bị đơn ông Trần Nhật T không có lời trình bày do vắng mặt.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ban hành thông báo thụ lý số 28/2022/TB-TLVA ngày 21 tháng 02 năm 2022, tổng đạt hợp lệ cho bị đơn ông Trần Nhật T nhưng ông T không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP N. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ hai lần đối với ông T để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông T đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã lập biên bản về việc vắng mặt ông T, không tiến hành hòa giải được và ông T cũng không có lời khai trong hồ sơ vụ án. Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định chính xác quan hệ pháp luật tranh chấp; thu thập chứng cứ đầy đủ, đúng pháp luật; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc đại diện nguyên đơn yêu cầu ông Trần Nhựt T thanh toán số tiền vốn và lãi còn nợ là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Trong vụ án này, nguyên đơn **Ngân hàng TMCP N (Ngân hàng)** khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Trần Nhựt T trả cho **Ngân hàng** tổng số tiền còn nợ và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày thanh toán dứt nợ. Tòa án xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp "Hợp đồng tín dụng".

- Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Tại phiên tòa, đương sự có mặt và đại diện Viện kiểm sát yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngày 05/02/2021, ông Trần Nhựt T có vay tiền tại **Ngân hàng thương mại cổ phần N** - Chi nhánh S với số tiền vay là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

Để đảm bảo cho khoản nợ vay ông Trần Nhựt T đã thế chấp phần đất có diện tích 302,3m², tại thửa số 818, tờ bản đồ số 03, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 052175, số vào sổ cấp GCN: CS03141 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh S cấp ngày 04/02/2021, đất tọa lạc tại ấp H, xã T, huyện T, tỉnh S. Theo Hợp đồng thế chấp số 0028/21/HĐTC/TD/TN1 ngày 05/02/2021.

Xét về hợp đồng tín dụng ngày 05/02/2021 giữa **Ngân hàng** với ông Trần Nhựt T là hoàn toàn tự nguyện và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật cả về nội dung và hình thức nên căn cứ theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án công nhận hợp đồng tín dụng giữa **Ngân hàng thương mại cổ phần N** - Chi nhánh S với ông T là hợp pháp.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Trần Nhựt T đã không thực hiện đúng như hợp đồng. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần cử cán bộ trực tiếp đến gặp mặt để đôn đốc việc thực hiện hợp đồng nhưng đến nay số nợ đã quá hạn mà vẫn chưa thanh toán. Việc ông T không trả nợ gốc và lãi đúng hạn, không những vi phạm các điều khoản cam kết về nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng mà còn vi phạm các quy định tại Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự và Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Do đó **Ngân hàng TMCP N** ủy quyền cho Giám đốc chi nhánh tại S khởi kiện yêu cầu ông T thanh toán toàn bộ số dư nợ tạm tính đến ngày 30/9/2022 (ngày xét xử sơ thẩm) là: 307.262.634đ (Ba trăm lẻ bảy triệu, hai trăm sáu mươi hai nghìn, sáu trăm ba mươi bốn đồng) là có căn cứ.

Về xử lý tài sản thế chấp: Diện tích 302,3m², tại thửa số 818, tờ bản đồ số 03, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 052175, số vào sổ cấp GCN: CS03141 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh S cấp ngày 04/02/2021, đất tọa lạc tại ấp H, xã T, huyện T, tỉnh S. Theo Hợp đồng thế chấp số 0028/21/HĐTC/TD/TN1 ngày 05/02/2021.

- Thửa đất số 818, tờ bản đồ số 03, diện tích 302,3m², tọa lạc tại ấp H, xã T, huyện T, tỉnh S. Trên thửa đất không có trồng cây hay xây dựng kiến trúc (bỏ trống). Hiện không cầm cố cho ai, hiện trạng đất không thay đổi so với thời điểm thế chấp.

Trong trường hợp ông Trần Nhật T không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh S xử lý tài sản thế chấp theo quy định của Luật thi hành án dân sự để thu hồi nợ.

[3] Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Buộc ông Trần Nhật T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần N tổng số tiền vốn và lãi là: 307.262.634đ (Ba trăm lẻ bảy triệu, hai trăm sáu mươi hai nghìn, sáu trăm ba mươi bốn đồng). Trong đó tiền vốn: 283.400.000 (Hai trăm tám mươi ba triệu, bốn trăm nghìn đồng) và tiền lãi: 23.862.634đ (Hai mươi ba triệu, tám trăm sáu mươi hai nghìn, sáu trăm ba mươi bốn đồng) (tính đến ngày xét xử sơ thẩm 30/9/2022).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (30/9/2022) ông Trần Nhật T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất vì vậy lãi suất mà ông Trần Nhật T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần N cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp theo từng thời điểm thanh toán.

2/ Về tài sản thế chấp: Trong trường hợp ông Trần Nhật T không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh S xử lý tài sản thế chấp: Thửa đất số 818, tờ bản đồ số 03, diện tích 302,3m², tọa lạc tại ấp H, xã T, huyện T, tỉnh S. Thửa đất có vị trí tứ cận như sau:

- Hướng Đông giáp thửa đất Dương Thị K;
- Hướng Tây giáp thửa đất Lâm S;
- Hướng Nam giáp đường bê tông;
- Hướng Bắc giáp thửa đất Lâm S;

3/ Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp:

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần N không phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp.

- Ông Trần Nhật T chịu 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng). Số tiền này ông T có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng.

4/ Về án phí:

- Ông Trần Nhật T phải nộp 15.363.131đđ (Mười lăm triệu, ba trăm sáu mươi ba nghìn, một trăm ba mươi một đồng) tiền án phí sơ thẩm.

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần N không phải nộp án phí sơ thẩm. Ngân hàng được nhận lại 7.201.803đ (Bảy triệu, hai trăm lẻ một nghìn, tám trăm lẻ ba đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0002000 ngày 11/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh S.

Báo cho các đương sự biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh S xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 26 và 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- Chi cục THA huyện T;
- TAND tỉnh S (P.KTNV&THA);
- Các đương sự.
- Lưu HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng